

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019  
Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam sửa đổi ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – chi nhánh Hà Nội;

Ban Kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 những nội dung sau:

**Phần I. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018:**

**1. Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức họp và triển khai các đợt kiểm tra, giám sát.
- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, quản trị và điều hành Công ty.
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị theo giấy mời để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và đóng góp ý kiến/kiến nghị kịp thời;
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2018; kiểm tra tình hình tài chính và quản lý tài sản, công nợ của Công ty để đưa ra các ý kiến nhằm góp phần nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.
- Thực hiện các nội dung khác theo quy định.

**2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát:**

- Từng thành viên Ban Kiểm soát đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế hoạt động. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng và khách quan.





- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, thảo luận tuy nhiên do hoạt động bán chuyên trách nên việc kiểm tra giám sát đôi khi chưa được sát sao.

### **3. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018:**

- Các thành viên Ban Kiểm soát hưởng thù lao trong năm 2018 phù hợp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ theo quy định và quy chế nội bộ công ty.

## **Phần 2. Kết quả kiểm tra, giám sát; đề xuất, khuyến nghị**

### **1. Đối với Hội đồng quản trị:**

- Trong năm 2018 các thành viên và tập thể Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế quản trị công ty.

- Hội đồng quản trị đã họp 7 phiên và thực hiện phiếu xin ý kiến 5 lần. Các cuộc họp đều diễn ra tại trụ sở công ty, số thành viên tham dự cuộc họp đều đạt tỷ lệ theo quy định (vượt mức  $\frac{3}{4}$  số lượng thành viên Hội đồng quản trị). Tài liệu cuộc họp hoặc phiếu xin ý kiến đều được chuẩn bị rõ ràng. Biên bản cuộc họp/Phiếu tổng hợp ý kiến được ghi nhận đầy đủ các nội dung và kết luận, có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham dự trong biên bản cuộc họp.

- Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất của tất cả các thành viên, phù hợp với Điều lệ công ty, mục tiêu của Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật hiện hành.

- Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị Công ty chưa thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của những người được cử làm đại diện vốn của Công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp.

### **2. Đối với Ban Tổng giám đốc:**

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018: bên cạnh việc duy trì ổn định các dịch vụ truyền thống của Công ty, trong năm Ban Tổng giám đốc đã triển khai quyết liệt và linh hoạt các giải pháp như: không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng khai thác thêm các dịch vụ mới, sắp xếp và bố trí hợp lý đội xe container giữa các chi nhánh, phát triển hệ thống kho bãi, kết nối lại đoàn tàu chuyên tuyến Lào Cai – Hải Phòng... Tuy nhiên, Công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn do sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành, biến động thị trường từ Trung Quốc, giá xăng/dầu biến động tăng, phương tiện vận tải đã cũ hư hỏng nhiều... dẫn đến việc thực hiện các chỉ tiêu không đạt như kỳ vọng.

- Về hoạt động điều hành: Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 cũng như các Nghị



quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng giám đốc Công ty luôn nâng cao vai trò gương mẫu, chủ động phối hợp, chia sẻ, đoàn kết trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

### **3. Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc với Ban Kiểm soát:**

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động của công ty, được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành công ty đều được ghi nhận để điều chỉnh kịp thời trong quá trình ban hành các Nghị quyết, quyết định điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ pháp luật.

### **4. Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty:**

#### **4.1. Kết quả kinh doanh:**

Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán, kết quả kinh doanh của Công ty năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2018	Thực hiện 2018	So sánh TH 2018	
					TH 2017 (%)	KH 2018 (%)
1. Sản lượng	TEU	43.100	51.000	41.900	97,22	82,16
2. Tổng doanh thu & thu nhập khác	Tr.đồng	3.288.259	3.508.700	1.905.208	57,94	54,30
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	19.873	22.000	19.758	99,42	89,81
4. EBITDA	Tr.đồng	33.186		31.986	96,38	

Sản lượng thực hiện cả năm 2018 đạt 41.900 Teu bằng 82,16 % kế hoạch và bằng 97,22 % thực hiện năm 2017.

Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2018 đạt 1.905.208 triệu đồng bằng 54,30 % kế hoạch năm và bằng 57,94 % so với thực hiện năm 2017.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2018 đạt 19.758 triệu đồng (bao gồm lợi nhuận từ hợp tác đầu tư 10.052,79 triệu đồng) bằng 89,81% kế hoạch năm được ĐHĐCĐ thông qua và bằng 99,42 % so với thực hiện năm trước.

Đáng lưu ý là trong năm 2018, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 100% giá trị tổn thất đối với khoản vốn góp đầu tư vào Công ty CP Vinalines Đông Bắc với giá trị là 1.000,00 triệu đồng và hoàn nhập số dư dự phòng trích lập cho khoản đầu



tư vốn tại Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam với giá trị là 2.360,20 triệu đồng, điều đó làm lợi nhuận của Công ty giảm/tăng tương ứng.

## 1.2. Tài sản, nguồn vốn của Công ty:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2018	2018/2017 (%)
<b>1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>279.638.871.305</b>	<b>270.487.386.683</b>	<b>96,73</b>
1.1	Tài sản ngắn hạn	151.311.885.762	148.050.177.804	97,84
1.2	Tài sản dài hạn	128.326.985.543	122.437.208.879	95,41
<b>2</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>279.638.871.305</b>	<b>270.487.386.683</b>	<b>96,73</b>
2.1	Nợ phải trả	108.415.664.753	96.530.649.373	89,04
2.2	Vốn chủ sở hữu	171.223.206.552	173.956.737.310	101,60
	Vốn chủ sở hữu đầu tư	142.121.300.000	142.121.300.000	100,00

Đánh giá chung:

- Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2018 giảm 3,27 % so với ngày đầu năm (tương ứng giảm 9.151,49 triệu đồng). Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 148.050,17 triệu đồng, chiếm 54,73 % tổng giá trị tài sản của Công ty. So với ngày đầu năm: Tài sản ngắn hạn giảm 2,16 % chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn (chiếm tỷ trọng là 74,85 %) đã giảm 20,80 %; tài sản ngắn hạn khác giảm 4,78 % trong khi tiền và các khoản tương đương tiền lại tăng 787,76 % (nhưng chỉ chiếm 19,97 % tổng tài sản ngắn hạn).

- Tài sản dài hạn giảm 4,59 % so với cùng kỳ năm trước còn là 122.437,21 triệu đồng (chiếm 45,27 % tổng giá trị tài sản của Công ty) chủ yếu là tài sản cố định (chiếm tỷ trọng 67,72 %). Trong năm 2018, Công ty có thực hiện đầu tư 02 sơ mi ro moóc với trị giá 539,27 triệu đồng, mua 04 máy phát điện cho CN Lào Cai và Hải Phòng với trị giá 574,00 triệu đồng và đầu tư 09 vỏ container lạnh 40'' với trị giá 1.077,43 triệu đồng. Đồng thời trong năm 2018, tài sản của Công ty giảm đi 1.244,95 triệu đồng do điều chuyển quyền sở hữu tài sản sau khi nhận bồi thường tổn thất từ cơ quan bảo hiểm đối với 2 phương tiện vận tải.

- So với thời điểm kết thúc năm 2017, cơ cấu tài sản ngắn hạn và dài hạn trong tổng tài sản của Công ty không biến động nhiều. Tuy nhiên trong cơ cấu tài sản ngắn hạn thể hiện tình hình tài chính của Công ty tốt hơn năm trước bởi dòng tiền dương lớn, công nợ phải thu đã giảm.

- Tổng nợ phải trả của Công ty tại 31/12/2018 là 96.530,64 triệu đồng (giảm 10,96% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó tổng nợ ngắn hạn là 94.080,21 triệu đồng và tổng nợ dài hạn là 2.450,43 triệu đồng.



- Tổng nợ ngắn hạn của Công ty đã giảm 11.885,01 triệu đồng (*ương ứng giảm 10,96 %*) tuy nhiên nợ phải trả người bán tại tăng 3.749,32 triệu đồng (*tăng 10,25 %*) so với thời điểm cùng kỳ năm trước còn nợ vay ngắn hạn giảm 28,15 %.

So với tổng nợ phải thu khách hàng thì tổng nợ phải trả người bán chỉ bằng 51,38 % (*cho thấy Công ty đang bị chiếm dụng vốn nhiều hơn việc Công ty đi chiếm dụng vốn*).

- Tổng nợ dài hạn tại 31/12/2018 giảm 49,96 % do chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả tương ứng với số nợ đã trả được trong năm 2018.

• Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2018 tăng nhẹ 1,60 % so với 31/12/2017 và chiếm 64,31 % tổng nguồn vốn của Công ty (*tỷ lệ này cao hơn năm trước*). Điều đó cho thấy Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

### **1.3. Tình hình tài chính của Công ty:**

• Dòng tiền của Công ty năm 2018:

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh dương 43.036,36 triệu đồng (*trong khi năm 2017 là âm 12.973,69 triệu đồng*). Điều đó cho thấy tổng số tiền thu lớn hơn tổng số tiền chi ra từ hoạt động kinh doanh. Đặc biệt dòng tiền từ các khoản phải thu là dương 27.520,08 triệu đồng (*năm 2017 là âm 21.530,99 triệu đồng*) thể hiện sự việc thu hồi công nợ đã tốt hơn.

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư dương 10.726,21 triệu đồng lớn hơn cùng kỳ năm trước (*năm 2017 là dương 8.442,47 triệu đồng*). Nguyên nhân là năm 2018 hoạt động mua sắm, xây dựng tài sản cố định ít hơn năm 2017.

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính âm 27.522,67 triệu đồng do trong năm tổng số tiền vay ngắn hạn là 112.682,08 triệu đồng (*ít hơn năm 2017 là 49.594,81 triệu đồng*) nhưng phải trả nợ tiền gốc là 129.776,78 triệu đồng (*ít hơn năm 2017 là 20.549,39 triệu đồng*)

Lưu chuyển tiền thuần trong năm 2018 của Công ty từ 3 hoạt động nêu trên là dương 26.239,90 triệu đồng (*năm 2017 là âm 3.939,73 triệu đồng*).

Tiền và tương đương tiền tại ngày 31/12/2018 là 29.564,81 triệu đồng, tại ngày 01/01/2018 là 3.330,25 triệu đồng.

• Quản lý công nợ phải thu:

So với thời điểm đầu năm, tại 31/12/2018 nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng đã giảm 24,73 %, tuy nhiên so với tổng tài sản của Công ty thì vẫn chiếm 29,00 % (*năm 2017 chiếm 37,27 %*).

Công ty đã mở sổ theo dõi chi tiết từng khoản nợ theo từng đối tượng nợ, tích cực đôn đốc thu hồi nợ. Tuy nhiên vẫn còn nợ xấu và Công ty đã phải trích lập dự phòng, số trích lập dự phòng năm 2018 là 1.330,64 triệu đồng.



Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty đã thực hiện đối chiếu xác nhận công nợ phải thu khách hàng, phải thu tạm ứng, tuy nhiên chưa đầy đủ.

- Quản lý công nợ phải trả:

- Tại 31/12/2018, tổng nợ phải trả của Công ty là 96.530,65 triệu đồng, giảm 11.885,10 triệu đồng tương đương giảm 10,96 % so với thời điểm đầu năm. Trong đó phải trả người bán là 40.304,90 triệu đồng chiếm 41,75 % tổng nợ phải trả và so với ngày 31/12/2017 thì phải trả người bán tăng 10,25 %.

- Trong năm, Công ty thực hiện vay vốn lưu động tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thanh Xuân và ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam phục vụ cho hoạt động kinh doanh với tổng số tiền nhận nợ là 112.682,08 triệu đồng. Đồng thời, trong năm Công ty đã trả nợ gốc vay là 129.776,78 triệu đồng (bao gồm nợ gốc vay năm 2017 là 51.494,32 triệu đồng, nợ vay dài hạn là 2.446,43 triệu đồng và nợ phát sinh năm 2018 là 75.836,01 triệu đồng) và nợ lãi trong hạn đã trả là 3.898,80 triệu đồng. Công ty không có phát sinh nợ lãi quá hạn.

- Công ty đã mở sổ theo dõi đầy đủ các khoản nợ phải trả bao gồm cả lãi phải trả. Định kỳ, đã thực hiện đối chiếu xác nhận nhưng chưa đầy đủ.

- Một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	31/12/ 2017	31/12/ 2018	Nhận xét
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,46	1,57	Chỉ tiêu này lớn hơn 1, phản ánh khả năng dễ dàng chuyển đổi tài sản ngắn hạn thành tiền để trang trải các khoản nợ ngắn hạn của công ty. Năm 2018 tốt hơn năm 2017
Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	2,58	2,80	Chỉ tiêu này lớn hơn 1 cho thấy công ty hoàn toàn có khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả. Năm 2018 tốt hơn năm 2017
Khả năng thanh toán lãi vay (lần)	5,48	6,14	Chỉ tiêu này đo lường số lần công ty có thể thanh toán khoản lãi hiện tại với nhập hiện có. Năm 2018 chỉ tiêu này tốt hơn năm 2017.
Tỷ lệ giữa nợ phải thu so với nợ phải trả (%)	129,82	115,64	Chỉ tiêu này cho biết tại thời điểm cuối năm, cứ 100 đồng phải trả tương ứng với bao nhiêu đồng phải thu.
Tỷ trọng nợ phải thu chiếm trong tổng tài sản (%)	50,33	41,27	Chỉ tiêu này cho biết tại thời điểm cuối năm, cứ 100 đồng tài sản của công ty thì có bao nhiêu đồng nợ phải thu. Năm 2017 công ty bị chiếm dụng vốn cao hơn 2018.
Tỷ trọng nợ phải trả chiếm trong tổng nguồn vốn (%)	37,27	29,00	Chỉ tiêu này cho biết tại thời điểm cuối năm, cứ 100 đồng nguồn vốn của công ty thì có bao nhiêu đồng nợ phải trả. Năm 2018 chỉ tiêu này tốt hơn 2017.
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (ROS) (%)	0,48	0,81	Chỉ tiêu này cho biết cứ 100 đồng doanh thu thuần sẽ mang lại bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế. Chỉ tiêu này năm 2018 tốt hơn 2017
Tỷ suất sinh lời kinh tế của tài sản (BEP) (%)	8,65	8,65	Chỉ tiêu này cho biết cứ 100 đồng tài sản sẽ mang lại bao nhiêu đồng lợi nhuận trước thuế và lãi vay.



Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (%)	5,63	5,64	Chỉ tiêu này cho biết cứ 100 đồng vốn kinh doanh sẽ mang lại bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế.
Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	9,49	9,05	Chỉ tiêu này cho biết cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu bình quân sẽ mang lại bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế. Chỉ tiêu này năm 2017 tốt hơn 2018
Thu nhập một cổ phiếu thường (EPS)	1.117	1.085	Chỉ tiêu này cho biết trong năm mỗi cổ phiếu thường nhận được bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế. Năm 2017 chỉ tiêu này tốt hơn 2018
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu thường (BVPS)	12.090	12.283	Chỉ tiêu này cho biết giá trị sổ sách cuối mỗi năm của mỗi cổ phiếu thường là bao nhiêu.
Hệ số giá trị trường so với thu nhập mỗi cổ phiếu (P/E)	5,37	4,79	Chỉ tiêu này phản ánh nhà đầu tư hay thị trường trả giá bao nhiêu cho một đồng thu nhập hiện tại của công ty
Hệ số giá thị trường so với giá trị sổ sách (P/B)	0,50	0,42	Chỉ tiêu này nhỏ hơn 1 cho thấy giá trị thị trường của mỗi cổ phiếu phổ thông đang thấp hơn giá trị sổ sách kế toán của công ty.

#### 4.4 Lao động, tiền lương; chế độ phúc lợi cho người lao động:

- Lao động của Công ty trong danh sách tính đến 31/12/2018 là 162 người (HĐLĐ không xác định thời hạn: 85 người; HĐLĐ từ 01 năm – 3 năm: 62 người; HĐLĐ thời vụ: 15 người). Không thay đổi so với thời điểm **31/12/2017**.

- Quỹ tiền lương của Người quản lý là 1.636 triệu đồng, bằng 93,7% kế hoạch và bằng 94,29 % so với thực hiện năm 2017.

Quỹ tiền lương của người lao động là 13.008 triệu đồng, bằng 84,02 % kế hoạch và bằng 80,22 % so với thực hiện năm 2017.

- Năm 2018, Công ty thực hiện các khoản chi mang tính chất phúc lợi cho người lao động phù hợp với Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

#### 4.5 Quản lý tài sản, triển khai xây dựng dự án:

- Quản lý tài sản: Công ty hiện quản lý 19 xe đầu kéo, sơ mi rơ moóc, 2 xe nâng 45 tấn, 1 xe nâng 3 tấn, trạm cân 100 tấn, 50 vỏ container.

Trong năm Công ty có thực hiện đầu tư 02 sơ mi rơ moóc với trị giá 539,27 triệu đồng, mua 04 máy phát điện cho CN Lào Cai và Hải Phòng với trị giá 574,00 triệu đồng và đầu tư 09 vỏ container lạnh 40’’ với trị giá 1.077,43 triệu đồng bằng nguồn vốn tự có. Quy trình thực hiện phù hợp với các quy định hiện hành.

Đồng thời trong năm 2018, tài sản của Công ty giảm đi 1.244,95 triệu đồng do điều chuyển quyền sở hữu tài sản sau khi nhận bồi thường tổn thất từ cơ quan bảo hiểm đối với 2 phương tiện vận tải.

Công ty đã thực hiện quản lý, sử dụng, trích khấu hao theo quy định của Bộ Tài chính

- Tình hình triển khai các dự án đầu tư của Công ty trong năm 2018 như sau:



- Dự án Cảng nội địa ICD Lào Cai (giai đoạn mở rộng): Do mức tiền phải nộp về san tạo mặt bằng cho phần diện tích 52.038 m<sup>2</sup> của lô đất F11, F12 đã tăng 232% so với mức ban đầu lên 17,2 tỷ đồng. Công ty đã nhiều lần làm việc với các cơ quan chức năng của tỉnh Lào Cai để kiến nghị về giá trị và đề nghị được nộp thành nhiều lần để giảm bớt khó khăn cho Công ty. Tuy nhiên vẫn chưa được chấp thuận.

- Dự án kho bãi logistics tại đồi Ghềnh Tấu: ngày 24/10/2017 UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 3976/QĐ-UBND thu hồi 36.212,8m<sup>2</sup>. Công ty đã nhiều lần làm việc và gửi văn bản đến UBND tỉnh Quảng Ninh và các cơ quan chức năng của Tỉnh để đề nghị quyết toán chi phí đền bù mà Công ty đã bỏ ra (số tiền 1.569,06 triệu đồng).

- Dự án kho ngoại quan và trung tâm Logistics tại khu CN Cao Hòa Lạc: Sau khi được cấp giấy đăng ký doanh nghiệp ngày 24/7/2018 Công ty CP Vinalines Hòa Lạc Logistics đã tiến hành họp Đại hội cổ đông phiên họp đầu tiên để bầu Tổng giám đốc, chủ tịch và các vị trí chủ chốt khác để triển khai các thủ tục về dự án đầu tư tại KCN cao Hòa Lạc

- Các dự án thành phần tại Khu dịch vụ Hậu cần cảng Cái Lân:

+ Đối với Hợp đồng số 01/2016/VNLL-NHOQN ký ngày 29/9/2016 /VNLL-NHOQN với Công ty TNHH Tổ chức nhà quốc gia Quảng Ninh (NHOQN) để triển khai hợp tác tại lô E1, F1, F2 với giá trị là 24 tỷ đồng. Trong năm 2018 Công ty ghi nhận khoản lợi nhuận là 3.237,81 triệu đồng (*tính đến hết năm 2018 đã thu đủ 24 tỷ đồng*)

+ Ngày 10/02/2018, Công ty ký hợp đồng hợp tác số 01/2018/VNLL-NHOQN với NHOQN để triển khai hợp tác tại lô B1, G2 với giá trị là 15 tỷ đồng. Trong năm 2018 Công ty đang ghi nhận khoản lợi nhuận là 1.826,76 triệu đồng.

+ Đối với lô E2 (0,47 ha) và lô D (1,34ha) để triển khai khu thương mại dịch vụ và khu văn phòng: Sau quá trình tìm kiếm, thương thảo các đối tác để hợp tác đầu tư, ngày 07/8/2018 Công ty đã ký kết hợp đồng số 02/2018/HĐ/VNLL-HPL với Công ty TNHH Happy Land Việt Nhật. Giá trị hợp đồng là 14 tỷ đồng. Trong năm 2018 Công ty ghi nhận khoản lợi nhuận là 1.429,43 triệu đồng

+ Đối với dự án thành phần còn lại là khu kho bãi 5,3ha tại lô B: Ngày 15/11/2018, Công ty đã ký Hợp đồng số 03/18/VNL-HPL với Công ty TNHH Happy Land Việt Nhật với giá trị 25 tỷ đồng để cùng hợp tác đầu tư, xây dựng dự án BCC và hệ thống hạ tầng kỹ thuật để kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực nhằm phục vụ cho việc kinh doanh của dự án BCC. Trong năm 2018 Công ty ghi nhận khoản lợi nhuận là 3.558,78 triệu đồng.

#### **4.6 Quản lý vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác:**

Tính đến 31/12/2018, tổng số vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác là 7.032,82 triệu đồng, trong đó góp tại Công ty cổ phần Vinalines Đông Bắc 6.032,82 triệu đồng chiếm 22,12 % vốn điều lệ và Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam



là 1.000,00 triệu đồng chiếm 5% vốn điều lệ. Hoạt động kinh doanh trong năm 2018 của hai công ty này như sau:

- Tại Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam:

Năm 2018, doanh thu cung cấp dịch vụ của công ty đạt 123.267,04 triệu đồng bằng 227,52 % so với thực hiện năm 2017, lợi nhuận trước thuế đạt 12.360,69 triệu đồng bằng 232,07 % so với cùng kỳ năm trước. Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2018 là 52.621,63 triệu đồng, nguồn vốn chủ sở hữu là 28.828,18 triệu đồng.

Năm 2018, Công ty cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam đã thực hiện hoàn nhập hết số dư dự phòng đầu tư tại doanh nghiệp này số tiền là 2.360,20 triệu đồng.

- Tại Công ty cổ phần Vinalines Đông Bắc:

Năm 2018, công ty cổ phần Vinalines Đông Bắc vẫn đang trong tình trạng tạm dừng hoạt động. Tại ngày kết thúc năm tài chính, mặc dù Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Vinalines Logistics đã nỗ lực chỉ đạo, báo cáo Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và phối hợp với các cổ đông khác nhưng Hội đồng quản trị Vinalines Đông Bắc vẫn chưa thống nhất được phương án xử lý cũng như chưa có các phương án xử lý mới đối với tình trạng hoạt động của công ty so với năm 2017.

Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng tổn thất 100% giá trị đầu tư tại Công ty cổ phần Vinalines Đông Bắc với giá trị 1.000 triệu đồng.

## **5 Chia cổ tức:**

Ngày 19/10/2018, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quyết định số 12/QĐ-HĐQT về việc chi trả cổ tức năm 2017. Theo đó, thời gian chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức là ngày 02/11/2018, thời gian chi trả bắt đầu từ ngày 26/11/2018.

Tính đến hết ngày 02/11/2018, tổng cộng có 645 cổ đông, trong đó có 12 cổ đông là tổ chức và 633 cổ đông là cá nhân.

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2017 phù hợp với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Theo đó, lợi nhuận sau thuế năm 2017 để chia cổ tức là 9.913,49 triệu đồng.

Đến 31/12/2018, cổ tức năm 2017 còn phải trả là 6.309,96 triệu đồng (đã trả được 3.603,53 triệu đồng) và của các năm trước là 3.179,76 triệu đồng.

## **6 Về công bố thông tin:**

Công ty đã thực hiện nghiêm túc về công bố thông tin như: định kỳ gửi báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm và các báo cáo hoạt động khác cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời đã đăng tải lên Website của công ty đúng theo quy định của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán..

## **7. Đề xuất, khuyến nghị:**



Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đã đưa ra các đề xuất, khuyến nghị, trọng tâm là các vấn đề sau:

- Thực hiện đánh giá hoạt động của Những người được cử đại diện vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác;
- Về quản lý công nợ phải thu: cần có những biện pháp mạnh mẽ, tích cực hơn nữa để thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản nợ quá hạn; lập bảng phân tích tuổi nợ để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đầy đủ theo quy định;
- Công ty cần khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy chế nội bộ cho phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

### **Phần 3. Kế hoạch công tác năm 2019 của Ban Kiểm soát**

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và quy định của pháp luật, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau đây:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn tài sản; giám sát các hoạt động kinh doanh; giám sát việc thực hiện chính sách với người lao động;
- Kiểm tra và thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2019; Phối hợp với cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán trong việc kiểm tra, giám sát tại Công ty; Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; tham dự các cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp có nội dung liên quan.
- Giám sát việc thực thi và công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo tình hình hoạt động, kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vinalines Logistics năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- ĐHCĐ;
- HĐQT, TGD Cty;
- Lưu: BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



Vũ Thị Thanh Duyên